

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Nguyễn Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Kh** – sinh năm: 1987

Địa chỉ: Làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **K** – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lơ Pang, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 17/3/2006. Trong thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nguyên nhân do cả hai khác biệt về quan điểm sống. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài thêm nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên V – sinh ngày: 29/12/2006. Bà đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn ông K**

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản Tòa án nhưng không có mặt. Tại phiên tòa, Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kh được ly hôn với ông K. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Kh và ông K kết hôn vào năm 2006 có đăng ký theo quy định pháp luật. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 do UBND xã Lơ Pang, huyện Mang Yang cấp ngày 17/3/2006 mà nguyên đơn đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông K cư trú tại làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của đương sự và xác minh tại địa phương, nhận thấy trong quá trình chung sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Ông bà hiện đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đối với ông K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần mà ông vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông không còn thiết tha với việc hàn gắn tình cảm gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa ông bà đã thực sự rạn nứt, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kh được ly hôn với ông K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên: V – sinh ngày: 29/12/2006, hiện đang sống cùng bà Kh. Bà Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Con V cũng có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ. Ông K không có ý kiến gì về việc giành quyền nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kh xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Kh được ly hôn với ông K.

2. Về con chung: Giao con chung là: V – sinh ngày: 29/12/2006 cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Kh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010841 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Khanh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Lor Pang, huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thanh

CÁC HỘI THẨM

TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 8 năm 2023.

Tại phòng nghị án. Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn chín.

2. Ông Phạm Như Quỳnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 06 năm 2023 về “Kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Văn Lập, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Lâm Lang, xã Cam Thủy, huyện Cam lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nông Thị Viên, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng Dơ Nâu, xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về Điều luật áp dụng:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 53 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

2. Về quan hệ hôn nhân:

- Cho anh Võ Văn Lập được ly hôn với chị Nông thị Viên.

3. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Võ Thanh Trúc, sinh ngày 08/09/2018 cho chị Nông Thị Viên tiếp tục nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình.

Biểu quyết nhất trí: 3/3

4. Về án phí:

Anh Võ Văn Lập phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lập đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010916, ngày 14/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Anh Lập đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

4/ Về phần kháng cáo và các vấn đề khác:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết nhất trí 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI ĐỒNG

TP- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023. Tại phòng Nghị án Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Nguyễn Văn Hải.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “Kiện xin ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thắm, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Ông Lê Quý Minh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về quan hệ tranh chấp:

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

2/ Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điều 233 và điều 235 của bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

3/ Về xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên phiên tòa hôm nay Bị đơn: Ông Lê Quý Minh **đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt thi theo đề nghị của Đại diện VKSND huyện hỏa phiên tòa.**

Biểu quyết nhất trí 03/03

Biên bản thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thanh

